TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Triệu Thị Loan

***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn C; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 08 tháng 4 năm 2000 tại huyện B, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm I, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Triệu Vần V (sinh năm 1959) và bà Triệu Mùi P (sinh năm: 1961); Cùng trú tại: Xóm I, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn T; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 11 tháng 01 năm 2000 tại huyện B, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Vần K (sinh năm 1979) và bà Bàn Mùi L (sinh năm: 1974); Cùng trú tại: Xóm A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Tòn K; Tên gọi khác: Đặng Văn Đ

Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1997 tại huyện B, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Vần K (sinh năm 1979) và bà Bàn Mùi L (sinh năm: 1974); Cùng trú tại: Xóm A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ cả trong gia đình.

Vợ: Lý Mùi N; Sinh năm: 1995; Trú tại: Xóm A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lý Vần P; Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Tòn L; Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Xóm I, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

2. Anh Triệu Quý Q; Sinh ngày: 29/4/2001

Địa chỉ: Xóm I, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

3. Anh Triệu Văn V; Sinh ngày: 22/7/2001

Địa chỉ: Xóm I, xã D, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

4. Anh Triệu Vần T (Triệu Vần T); Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/8/2019 tại địa bàn xã Q huyện B xảy ra một vụ xô sát giữa anh Lý Vần P, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng cùng với một nhóm thanh niên lạ mặt, hậu quả Lý Vần P bị thương phải đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện B, tỉnh Cao Bằng. Ngày 19/8/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo, bị hại và những người làm chứng đã khai nhận như sau: Khoảng 22 giờ ngày 14/8/2019 Lý Vần P, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng đến nhà ông Triệu Vần T ở cùng xóm thì gặp một số thanh niên là bạn của Triệu Mùi L (con gái ông T) trong đó có: Triệu Quý Q sinh năm 2004, Triệu Văn V sinh năm 2001, cùng trú tại xóm I, xã D. Do P đã say rượu từ trước nên đã có những lời nói thách thức, dọa nạt đối với nhóm thanh niên tại nhà ông T. Sợ bị P chặn đường đánh nên Triệu Văn V và Triệu Quý Q đã nhắn tin cho anh trai là Triệu Văn C, sinh năm 2000, trú tại xóm I, xã D với nội dung "Lên đón em về, có người dọa đánh tại nhà người yêu của Q", khi đó C đang ngồi uống rượu với nhóm bạn tại thị trấn H. Sau khi nhận được tin nhắn từ em trai, C đã rủ thêm Đặng Văn T, sinh năm 2000 và Đặng Tòn K (Đặng Văn Đ), sinh năm 1997, cùng trú tại xóm A, thị trấn H, Đặng Tòn L ở xóm I, xã D cùng nhau đi xe mô tô đến chỗ của V và Q. Trên đường đi, L và C có đi về nhà riêng của C để lấy 01 chiếc côn 02 khúc bằng kim loại mang theo người của C (việc C lấy côn mang theo thì L không biết). Khi lên đến nơi nghe Q và V bảo có anh tên là P nhà ở gần đây dọa đánh, do C và T có chơi và quen biết với P nên hai người đi đến nhà P để tìm P nói chuyện về việc từ giờ không dọa đánh em trai của C nữa. C và T cùng nhau đi xe mô tô đến đoạn dưới "đỉnh Q" cách nhà của P khoảng 100 mét thì gặp P đi xe mô tô ngược lại cầm theo 01

con dao khoảng 20 cm - 25cm, khi đó C gọi "P ơi" thì P dừng xe lại xuống xe và nói "Thằng nào thích chém nhau", P (không xác định được là dùng tay nào) vung về phía trước hướng về người của C nên T đã kéo C lại, C dùng cây côn mang theo đánh vào người của P nhiều phát, đồng thời lúc này thì Q, V, K (Đ), L cùng đến và nhìn thấy P dùng chân đạp T ngã xuống tà luy âm, trong khi T đang ở dưới tà luy âm thì C dùng côn, K (Đ) dùng dây kim loại (dây phanh) đánh, vụt nhiều phát vào người P và cây côn bị đứt làm hai khúc, rồi C nhặt một khúc còn lại tiếp tục đánh P, sau đó T bò lên đường rồi rút dây thắt lưng đang đeo ra, gập làm đôi, đầu khuya sắt và đuôi thắt lưng hướng ra ngoài, tay cầm vụt về phía người P trúng nhiều phát, trong đó có một phát trúng vào đầu làm đầu khuy bắn ra ngoài, nhìn thấy vậy Đ dùng dây phanh dài khoảng 1m cùng vào đánh, vụt vào người P, ba người cùng đánh P làm cho P ngã xuống tà luy âm, mọi người ở phía trên đi về, sau đó P được mọi người đưa đi Trung tâm Y tế huyện B.

Ngày 22/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định gửi Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng về việc giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Lý Vần P. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/19/TgT ngày 03/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 02 sẹo vết thương mềm vùng đầu, kích thước lớn 10%.

+ 01 sẹo vết thương phần mềm đùi phải, kích thước lớn 08%

+ 03 sẹo vết thương phần mềm ngón 3,4,5 tay phải, kích thước nhỏ 02%

+ Các đám bầm tím, xây sát dưới vùng da, vùng mỏm vai phải, vùng bụng, tay phải, chân phải 0%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

Trong quá trình điều tra, Công an Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã thu giữ: 01 dây thắt lưng màu đỏ dài 1,07m, rộng 0,02m (không có khuy bằng kim loại); 01 dây kim loại được bọc bằng vỏ nhựa màu den, lộ 02 đầu kim loại có kích thước dài 1,13m, đường kính 0,5cm; 01 đoạn kim loại tròn màu trắng, kích thước dài 27cm, đường kính 2,2cm, có đầu dây móc xích bằng kim loại dài 16cm; 01 đoạn kim loại tròn màu trắng, kích thước dài 27cm, đường kính 2,2cm, có vết móp cách đầu điểm móc xích 10cm; 01 đôi dép tổ ong màu trắng dính nhiều vết bẩn; 01 áo ba lỗ màu trắng dính nhiều vết bẩn.

Đối với con dao của bị hại P các bị cáo khai P cầm dao tham gia đánh nhau, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành truy tìm tang vật là con dao theo mô tả nhưng không thấy. Bị hại do say rượu nên không nhớ chính xác diễn biến sự việc, không nhớ có được dùng dao hay không. Tiến hành ghi lời khai Triệu Vần T (T), sinh năm 1980 làm thôn đội trưởng xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng là người đầu tiên xuống hiện trường nơi xảy ra đánh nhau và thấy khoảng 02 đến 03 thanh niên, người cầm côn, người cầm dây phanh xe đang đánh nhau với P, P không sử dụng hung khí gì (P không cầm dao) nên không có căn cứ để khẳng định P dùng dao tham gia đánh nhau.

Đối với móc khuy đầu dây thắt lưng của Triệu Văn T khi đánh P bị bật ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã truy tìm tang vật tại hiện trường và xung quanh hiện trường nhưng không thấy.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSNB ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Triệu Văn C, Đặng Văn T, Đặng Tòn K (Đặng Văn Đ) về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Triệu Văn C, Đặng Văn T và Đặng Tòn K phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn C từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tòn K từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại cũng đã xác nhận việc thỏa thuận bồi thường của các bị cáo cho bị hại tổng số tiền 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng)* và bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ được của các

bị cáo do không còn giá trị sử dụng và trả cho bị hại Lý Vần P số tiền 6.000.000 đồng các bị cáo nộp khắc phục hậu quả cho bị hại.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại và những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn C, Đặng Văn T, Đặng Tòn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định do sự việc diễn ra nhanh, các bị cáo, bị hại đều say rượu nhưng căn cứ vào đặc điểm vết thương, đặc điểm hung khí mà các bị cáo sử dụng, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai thừa nhận của các bị cáo về việc đã gây ra những vết thương cho bị hại đủ căn cứ xác định các vết thương trên người của bị hại do các bị cáo gây ra.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/19/TgT ngày 03/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm). Do đó Viện

kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Triệu Văn C, Đặng Văn T, Đặng Tòn K (Đặng Văn Đ) về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Triệu Văn C là sử dụng côn bằng kim loại, bị cáo Đặng Văn T sử dụng dây lưng có đầu khuy bằng kim loại, bị cáo Đặng Tòn K sử dụng dây phanh lõi thép bọc bằng vỏ nhựa lộ 02 đầu kim loại đều là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% (mười tám phần trăm) đã thỏa mãn quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại tổng số tiền 18.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, đều là dân tộc thiểu số sinh ra lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế còn khó khăn, chưa có tiền án tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có hiểu biết pháp luật. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do đã uống rượu từ trước, các bị cáo không làm chủ được hành vi của mình nên thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại. Nguyên nhân cũng từ một phần lỗi của bị hại đã sử dụng rượu bia không làm chủ được bản thân và đã có những lời nói thách thức, dọa nạt đối với nhóm thanh niên tại nhà ông T. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn mà các bị cáo đều là người thực hành trong đó bị cáo C và bị cáo T có vai trò tích cực hơn bị cáo K. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang, tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để bị cáo tự cải tạo

để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại cũng đã xác nhận việc thỏa thuận ngày 20/11/2019 của ba bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng)* trong đó bị hại đã nhận tiền mặt 12.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tạm ứng mỗi người 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Đối với các vật chứng gồm: 01 dây thắt lưng màu đỏ dài 1,07m, rộng 0,02m (không có khuy bằng kim loại); 01 dây kim loại được bọc bằng vỏ nhựa màu den, lộ 02 đầu kim loại có kích thước dài 1,13m, đường kính 0,5cm; 01 đoạn kim loại tròn màu trắng, kích thước dài 27cm, đường kính 2,2cm, có đầu dây móc xích bằng kim loại dài 16cm; 01 đoạn kim loại tròn màu trắng, kích thước dài 27cm, đường kính 2,2cm, có vết móp cách đầu điểm móc xích 10cm; 01 đôi dép tổ ong màu trắng dính nhiều vết bẩn; 01 áo ba lỗ màu trắng dính nhiều vết bẩn liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng là tiền ba bị cáo Triệu Văn C, Đặng Văn T, Đặng Tòn K (Đặng Văn Đ) nộp khắc phục hậu quả cho bị hại mỗi bị cáo 2.000.000 đồng cần trả cho bị hại theo văn bản thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại ngày 20/11/2019.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn C, Đặng Văn Thắng, Đặng Tòn K (Đặng Văn Đức) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả ba bị cáo. Xử phạt:

Bị cáo Triệu Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn Thắng 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Tòn K (Đặng Văn Đức) 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Thể Dục, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Đặng Văn Thắng và Đặng Tòn K (Đặng Văn Đức) cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nguyên Bình, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dây thắt lưng màu đỏ dài 1,07m, rộng 0,02m (không có khuy bằng kim loại); 01 dây kim loại được bọc bằng vỏ nhựa màu den, lộ 02 đầu kim loại có kích thước dài 1,13m, đường kính 0,5cm; 01 đoạn kim loại tròn màu trắng, kích thước dài 27cm, đường kính 2,2cm, có đầu dây móc xích bằng kim loại dài 16cm; 01 đoạn kim loại tròn màu trắng, kích thước dài 27cm, đường kính 2,2cm, có vết móp cách đầu điểm móc xích 10cm; 01 đôi dép tổ ong màu trắng dính nhiều vết bẩn; 01 áo ba lỗ màu trắng dính nhiều vết bẩn.

- Trả cho bị hại anh Lý Vần P số tiền 6.000.000 đồng là tiền các bị cáo Triệu Văn C, Đặng Văn T, Đặng Tòn K (Đặng Văn Đ) nộp khắc phục hậu quả theo thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại.

Vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2019 và biên lai thu tiền số AB/2012/02773 ngày 30/10/2019, số AB/2012/02774 ngày 31/10/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Triệu Văn C, Đặng Văn Thắng, Đặng Tòn K (Đặng Văn Đức) mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã D;
- UBND thị trấn H;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên